

Bản án số: 70/2019/HSST  
Ngày 23 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Thôn

2. Bà Lò Thị Thành

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39a/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn H** - Sinh năm 1982; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N, con bà Lò Thị P; Bị cáo có vợ là Tòng Thị P và có 06 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án:

- Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 07/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

**2. Họ và tên: Lò Văn T** - Sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản N, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể:

Không; Con ông Lò Văn M, con bà Lèo Thị T; Bị cáo có vợ là Lò Thị V và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ, giam từ ngày 08/10/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

**3. Họ và tên: Cà Văn I** - Sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản H, phường C, thành phố S tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Cà Văn A, con bà: Cà Thị Ô; Bị cáo có Cà Thị H và có 03 con đều đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ, giam từ ngày 08/10/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

**4. Họ và tên: Quàng Văn H** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn N (đã chết), con bà Quàng Thị H; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn (có 01 con sinh năm 2007), hiện nay bị cáo đang sống như vợ chồng với Lò Thị L, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ, giam từ ngày 08/11/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

**\* Những người bị hại:**

1. Anh Hờ A D - Sinh năm 1979

Địa chỉ: bản X, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Lường Văn C - Sinh năm 1945.

Địa chỉ: bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Lò Văn T - Sinh năm 1969

Địa chỉ: bản C, xã C, huyện S, Sơn La. Có mặt.

4. Anh Thào A T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: bản N, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

5. Anh Cầm Văn K - Sinh năm 1970

Địa chỉ: bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

6. Anh Tòng Văn D - Sinh năm 1961

Địa chỉ: bản P, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

7. Anh Cầm Văn T - Sinh năm 1979

Địa chỉ: bản H, xã Chiềng K, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

8. Ông Lường Văn L - Sinh năm 1952

Địa chỉ: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

9. Anh Lò Văn H - Sinh năm 1956

Địa chỉ: bản N, xã Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

10. Anh Vi Văn D - Sinh năm 1970

Địa chỉ: bản B, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

11. Anh Tòng Văn C - Sinh năm 1964

Địa chỉ: bản C, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

12. Anh Cà Văn H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Ủy quyền cho em trai là Cà Văn K - Sinh năm 1987. Có mặt.

13. Anh Giàng A M - Sinh năm 1975

Địa chỉ: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

14. Anh Lương Văn Q - Sinh năm 1989

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

15. Anh Vi Văn Đ - Sinh năm 1968

Địa chỉ: bản C, xã M, huyện Q, Sơn La. Có mặt.

**\* Những người liên quan:**

1. Văn Quốc D - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, TPố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Hoàng Văn C - Sinh năm 1991

Địa chỉ: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Cầm Văn Q - Sinh năm 1989

Địa chỉ: bản H xã C, huyện M. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 06/10/2018 sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện có một con bò bị buộc ở gốc cây tại khu vực bản Lọng Lót, xã Mường Sai, huyện Sông Mã nghi là bò bị trộm cắp. Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phụ trách xã Mường Sai, phối hợp với Ban công an xã Mường Sai và quần chúng nhân dân đã mật phục để chặt bắt đối tượng. Đến khoảng 20giờ 30 cùng ngày phát hiện một đối tượng đến dắt con bò xuống Quốc lộ 4G, gặp nhau đối tượng này đã hướng dẫn cho lái xe lùi xe vào tà luy dương rồi dắt bò lên thùng xe; Tổ công tác đã ập vào không chế, sau khi không chế được đối tượng, đối tượng khai nhận là Lò Văn H, trú tại bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; con bò đối tượng dắt lên thùng xe là con bò đã trộm cắp tại bản Híp, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã vào đêm 05/10/2018.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn H đã khai nhận khoảng 15 giờ ngày 01/7/2018 H điều khiển xe mô tô từ nhà lên thành phố Sơn La với mục đích tìm thuê xe ô tô để chở trâu, bò, khi đến phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, H gặp Văn Quốc D, trú tại tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, là người có xe ô tô tải loại 2,5 tấn, BKS 88C-035.87 đang đỗ xe ở gần đường. Qua nói chuyện D đồng ý vận chuyển thuê trâu, bò cho H và thỏa thuận nếu vận chuyển vào ban đêm thì giá cước sẽ cao hơn. Sau khi thuê được xe ô tô, H nảy sinh ý định và thực hiện Trộm cắp trâu, bò trên các địa bàn huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Mường La và Quỳnh Nhai thuộc tỉnh Sơn La rồi gọi điện thuê Văn Quốc D chở đi tiêu thụ. Quá trình điều tra đã xác định được Lò Văn H và Lò Văn T, Cà Văn I, Quảng Văn H đã thực hiện các vụ trộm cắp trâu, bò như sau:

\* Trên địa bàn huyện Sông Mã:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 02/7/2018, H đi đến khu vực nhà anh Hờ A D tại bản X, xã N thấy có một đàn Bò buộc ở chuồng cách đường đi khoảng 30 mét. H quan sát đường đi, lối lại và địa hình xong thì gọi điện thoại cho Văn Quốc D bảo D khoảng 24 giờ có mặt ở Sông Mã để chở bò. Đến khoảng 00 giờ ngày 03/7/2018 khi thấy nhà anh D đã tắt điện đi ngủ, nên H đến dắt trộm một con bò, sau đó gọi điện thoại cho D đến, H đã thuê D chở bò ra đến bản T, xã C, thành phố Sơn La, đến nơi H trả cho D tổng số tiền 2.800.000đ, sau đó H tiếp tục thuê xe chở bò đến bản Cá, phường Chiềng An, thành phố Sơn La bán cho một người đàn ông buôn bán trâu bò với giá 14.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con bò đực, màu lông đen, nặng 110kg thịt của anh Hờ A D giá trị 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai:

Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2018, H đến khu vực nhà ông Lường Văn C tại bản Tà Coong, xã Mường Lầm thấy cách nhà ông C khoảng 20 mét có một chuồng bò. Quan sát xong, H gọi điện cho Văn Quốc D vào chở bò; đến khoảng 00 giờ ngày 23/7/2018 khi thấy nhà ông C đã đóng cửa, tắt điện H đến dắt trộm một con bò đực màu lông đen. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/7/2018 D đi ô tô đến, H thuê D chở bò đến nhà Hoàng Văn C tại bản Púng, xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn bán cho C với giá 14.000.000đ, H trả cho D 3.000.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết

luận: 01 con bò đực, màu lông đen, nặng 110kg thịt của ông Lương Văn C giá trị 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ ba:

Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2018 H một mình điều khiển xe mô tô từ nhà vào xã Chiềng Khương với mục đích tìm trâu, bò để trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H nhìn thấy ở chuồng trâu nhà anh Lò Văn T ở bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương có 04 con trâu ở trong chuồng, H gọi điện cho Văn Quốc D hẹn vào xã Chiềng Khương để chở trâu. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/9/2018 thấy nhà anh T đã tắt điện nên H đến dắt trộm một con trâu trắng nặng khoảng 110 kg thịt, sau đó H gọi điện cho D đến vị trí H đang đứng đợi thuê D chở trâu đến bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đến nơi Hoan bán cho Chăm Văn Q với giá 14.000.000đ, H trả cho D 1.800.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con trâu đực, màu lông trắng, nặng 110kg thịt của anh Lò Văn T giá trị 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ tư:

Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2018 Lò Văn T nảy sinh ý định vào khu vực xã Đứa Mòn để trộm trâu nên T gọi điện cho Quàng Văn H đến nhà rồi rủ cùng đi trộm cắp và được H đồng ý, sau đó Tiên tiếp tục gọi điện cho Cà Văn I và Lò Văn H đến nhà T để bàn nhau việc cùng đi tìm trộm cắp trâu mang đi bán. Sau khi tất cả đồng ý H gọi điện cho Văn Quốc D thuê D vào để chở trâu và D đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở I đi trước dẫn đường còn H điều khiển xe mô tô chở T theo sau, khi đến khu vực xã Đứa Mòn thì tất cả dừng lại một bãi đất trống, H biết đường nên cùng I đi tìm trâu để trộm còn H với T ở lại trông xe. H cùng I đi bộ theo đường đi nương lên khu vực chẵn thả trâu, bò trên đồi Huồi Hịa thuộc bản Nộc Cốc 2, xã Đứa Mòn; đến nơi H và I phát hiện có khoảng 6 đến 7 con trâu của gia đình anh Thào A T trú tại bản Nộc Cốc 2, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã đang buộc ở các gốc cây, H cởi dây thừng một con trâu đực đưa cho I dắt đi trước còn H dắt một con trâu cái (khi dắt trâu đi thì có một con trâu con đi theo sau). Đến khoảng 01 giờ ngày 12/9/2018 H và I dắt trâu đến chỗ H và T, cả 4 ngồi đợi một lúc thì D đi xe đến, sau đó H thuê D chở trâu đến bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Chăm Văn Q với tổng số tiền là 45.000.000đ. H trả cho D 5.000.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 317/KL ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con trâu đực nặng 120kg thịt giá trị 22.800.000VNĐ, 01 con trâu cái

nặng 120kg thịt giá trị 22.800.000 đồng, 01 con trâu cái nặng 150kg thịt giá trị 28.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 74.100.000 đồng ( bảy mươi tư triệu một trăm ngàn đồng ).

- Vụ thứ năm:

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2018 H điều khiển xe mô tô vào huyện Sông Mã với mục đích tìm trâu, bò để trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H phát hiện thấy nhà anh Chăm Văn K tại bản Bằng Lạc, xã Chiềng Cang có một chuồng bò bên trong có 4 con bò, H gọi điện cho Văn Quốc D bảo D vào chở bò cho H. Đến khoảng 00 giờ 30' ngày 25/9/2018 H đến chuồng bò nhà anh K dắt trộm 01 con bò đực. Sau khi D đến H đã thuê D chở bò đến bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Chăm Văn Q với giá 18.000.000đ, số tiền bán bò được H trả cho D 3.000.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con bò đực, màu lông vàng, nặng 110kg thịt của ông Chăm Văn K giá trị 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ sáu:

Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2018, tại bản Pàng, xã Yên Hưng, H phát hiện gia đình anh Tông Văn D có một chuồng bò bên trong có 4 con bò. H liền gọi điện cho Văn Quốc D bảo D khoảng 24 giờ có mặt tại Mường Lầm để chở bò. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/10/2018 khi thấy nhà anh D đã tắt điện, H đi đến chuồng bò dắt trộm 01 con bò đực, sau đó thuê D chở bò đến bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Chăm Văn Q với giá 12.000.000đ. Số tiền bán bò được H trả cho D 3.000.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 334/KL ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con bò đực, màu lông vàng – đỏ, nặng 70kg thịt của ông Tông văn D giá trị 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ bảy:

Khoảng 17 giờ ngày 05/10/2018 tại bản Híp, xã Chiềng Khương, H phát hiện gia đình Chăm Văn T có 02 con bò buộc ở chuồng cách nhà khoảng 20 mét. Sau khi quan sát xong H gọi điện cho Văn Quốc D bảo D vào chở bò cho H và hẹn khoảng 24 giờ có mặt. Đến khoảng 23 giờ 30' cùng ngày khi thấy nhà ông T đã tắt điện đi ngủ, H đến chuồng bò dắt 01 con bò đực, khi D đến H thuê D chở bò đi trước, H điều khiển xe mô tô theo sau. Khi đến bản Nà Un, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, H gọi điện cho D bảo cho bò xuống vì sợ bò không có giấy kiểm dịch sẽ bị kiểm tra và giữ lại. Sau đó H dắt bò đi vào rừng thuộc bản Lọng Lót, xã Mường Sai, huyện Sông Mã buộc vào 01 bụi cây để giấu, rồi cả hai cùng

đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/10/2018 H đến chỗ giấu bò, sau đó gọi điện cho D vào để chở bò. Khi D đến, H dắt bò lên xe ô tô để D chở đi trước, còn H đi bộ quay lại lấy xe mô tô thì bị Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phụ trách xã Mường Sai và Ban công an xã Mường Sai bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 317/KL ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con đực nặng 110kg thịt của anh Cầm Văn T giá trị 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm ngàn đồng).

\* Trên địa bàn huyện Mường La :

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2018 tại bản Tài Sài, xã Chiềng Lao, H phát hiện thấy gia đình ông Lương Văn L có một chuồng bò bên trong có 02 con bò (gồm một con bò mẹ và một con bò con), sau khi quan sát để lên phương án bắt trộm, H gọi điện thoại cho Văn Quốc D thuê D vào chở bò và hẹn khoảng 24 giờ có mặt. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/7/2018 H thấy nhà ông L thấy đã tắt điện đi ngủ nên H giấu xe mô tô rồi đi bộ đến chuồng bò dắt 02 con bò của gia đình ông L đến gần vị trí giấu xe mô tô, sau đó gọi điện thoại hướng dẫn D đến chở bò, H thuê D chở bò đến bản Mé Ban, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn. Do chưa liên hệ được chỗ bán nên H bảo D cho bò xuống xe ô tô, đến khoảng 07 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho Hoàng Văn C ở bản Púng, xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn đến xem bò, C đồng ý và hai bên thỏa thuận thống nhất mua bán hai con bò với giá 16.000.000đ, số tiền bán được H trả cho D 2.000.000đ tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mường La kết luận: giá trị 01 con bò giống cái màu vàng nâu được 06 năm tuổi, trọng lượng 60kg thịt tại thời điểm tháng 7/2017 là 12.000.000đ; giá trị của 01 con bò con màu vàng nâu được 04 năm tuổi, trọng lượng 50kg thịt tại thời điểm tháng 7/2017 là 10.000.000đ. Tổng giá trị của tài sản cần định giá là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Vụ thứ hai:

Khoảng 18 giờ ngày 12/7/2018 H phát hiện thấy nhà ông Lò Văn H tại bản Nà Lốc, xã Ít Ong, có một chuồng trâu bên trong có 04 con trâu; H quan sát xung quanh và gọi điện cho Văn Quốc D thuê D vào chở trâu. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2018 khi thấy nhà ông H tắt điện H đi đến chuồng trâu dắt 01 con trâu cái, sau đó gọi điện cho D đến thuê D chở trâu đến bản Púng, xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn bán cho Hoàng Văn C với số tiền 12.000.000đ, H trả cho D cước vận chuyển 2.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mường La kết luận: giá trị 01 con trâu giống cái màu đen xám được 10 năm tuổi, trọng lượng 80kg thịt tại thời điểm tháng 7/2017 là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

\* Trên địa bàn huyện Sốp Cộp :  
- Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2018 H đi đến khu vực trước cổng Trạm y tế xã Dôm Cang, thì phát hiện có 03 con trâu đực, lông màu đen của gia đình anh Vì Văn D ở bản Bang, xã Sốp Cộp, đang buộc vào gốc cây xoài trong vườn cạnh lán của anh D. Sau khi quan sát H gọi điện thoại cho Văn Quốc D thuê D vào chở trâu. Đến khoảng 23giờ cùng ngày H đến dắt trộm 03 con trâu. Đến khoảng 01giờ ngày 06/8/2018 D điều khiển xe ô tô tải đến nơi, H thuê D chở trâu đến nhà Chăm Văn Q ở bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Q với giá 50.000.000đ. Số tiền bán được H trả cho D 4.000.000đ công vận chuyển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 292/KL ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp kết luận: 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 06 năm tuổi, trọng lượng khoảng 210kg thịt có giá là 44.730.000đ ; 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 05 năm tuổi, trọng lượng khoảng 190kg thịt có giá là 40.470.000đ ; 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 04 năm tuổi, trọng lượng khoảng 190kg thịt có giá là 38.340.000đ. Tổng giá trị 03 con trâu là 123.500.000đ (một trăm hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)..

- Vụ thứ hai:

Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2018 H phát hiện thấy trong vườn nhãn nhà anh Tòng Văn C tại bản Co Pòng, xã Sốp Cộp có 01 con bò đực cùng 01 con trâu đang buộc vào cây nhãn. Sau khi quan sát đường đi H gọi điện thoại cho Văn Quốc D thuê D khoảng 24 giờ có mặt tại Sốp Cộp để chở bò cho H. Đến khoảng 01giờ ngày 23/9/2018 khi thấy nhà ông C đã tắt đèn đi ngủ, H đến dắt trộm con bò; khi D đến H đã thuê D chở bò đến nhà Chăm Văn Q ở bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, bán cho Q với giá là 10.000.000đ. Số tiền bán được H trả công vận chuyển cho D 3.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 291/KL ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp kết luận: 01 con bò đực, giống bò lai, màu lông vàng, khoảng 05 năm tuổi, trọng lượng khoảng 90kg thịt có giá là 19.400.000đ (mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

\* Trên địa bàn huyện Mai Sơn :



- Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 31/7/2018 H điều khiển xe mô tô từ nhà đến xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn với mục đích tìm trâu, bò để trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Hoan phát hiện gia đình anh Cà Văn H tại bản Cà Nam, xã Chiềng Sung có 01 chuồng bò cách nhà khoảng 40 mét, bên trong chuồng có 02 con bò. H đứng quan sát và gọi điện cho Văn Quốc D thuê D đến chở bò. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, thấy D đi xe ô tô tải đến, H bảo D đợi còn H đi đến chuồng bò nhà anh H dắt trộm 02 con bò, trên đường dắt trộm bò H phát hiện có một con trâu đực đực buộc ở cạnh nương nước ( là trâu của anh Giàng A M), H dắt bò đến giấu ở nương ngô ven đường rồi quay lại dắt trộm con trâu, sau đó H gọi điện cho D đến thuê D chở trâu, bò đến xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn bán cho Hoàng Văn C với giá là 30.000.000đ, sau khi nhận tiền H trả công vận chuyển cho D số tiền 3.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1425/KL-HĐ ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mai Sơn kết luận: 02 con bò đực lông màu đỏ, trọng lượng 120kg thịt của anh Cà Văn H có giá là 15.000.000đ ( mười lăm triệu đồng ). 01 con trâu đực, lông màu đen, trọng lượng 180kg thịt có giá là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

- Vụ thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2019 H điều khiển xe mô tô từ nhà vào xã Nà Ót, huyện Mai Sơn mục đích tìm trộm trâu, bò; đến khoảng 17 giờ cùng ngày H phát hiện gia đình anh Lường Văn Q tại bản Nà Ót, xã Nà Ót có một chuồng bò bên trong có 06 con bò. H gọi điện cho Văn Quốc D thuê D vào chở bò cho H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H đi bộ đến dắt trộm 01 con bò đực, khi D đến H đã thuê D chở bò đến bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Cầm Văn Q lấy số tiền 10.000.000đ. Sau khi nhận tiền H trả cho D 2.000.000đ tiền công vận chuyển bò.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1425/KL-HĐ ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mai Sơn kết luận: 01 con bò đực lông màu đỏ, trọng lượng 80kg thịt của anh Lường Văn Q có giá là 11.000.000đ (mười một triệu đồng ).

\* Trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai :

Khoảng 17 giờ ngày 26/9/2018 H đi đến địa phận bản Co Trai, xã Mường Giàng thì phát hiện gia đình ông Vì Văn Đ có 01 con trâu đực đang đực buộc ở bụi cây. H gọi điện thoại cho Văn Quốc D hẹn D khoảng 24 giờ vào Quỳnh Nhai chở trâu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H thấy D đã đi ô tô tải đến trung tâm huyện Quỳnh Nhai, H bảo D đợi, còn H đến vị trí buộc con trâu đã quan sát trước rồi dắt trâu đi theo lối bờ kè đến gần đầu cầu Mường Giàng thì gọi điện

cho D để D đến đón, sau khi cho con trâu lên thùng xe H bảo D chở trâu đi trước đến xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn còn H đi xe mô tô đi sau. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày D và H chở trâu đến nhà Cầm Văn Q ở bản Hạm, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bán cho Q với giá 17.500.000đ. Số tiền bán được H trả tiền công vận chuyển cho D là 3.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Quỳnh Nhai kết luận: 01 con trâu đực lông màu đen, trọng lượng 100kg thịt của anh Vi Văn Đ có giá là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSSM ngày 08 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS; truy tố Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 12 - 13 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 30 - 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Cà Văn I từ 26 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 26 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại của bị cáo; trả lại điện thoại cho những người có quyền lợi liên quan; tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan; tạm giữ số tiền 7.900.000đ để thi hành án.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Công an huyện Sốp Cộp, Công an huyện Mai Sơn, Công an huyện Mường La, Công an huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản sự việc lập vào hồi 21<sup>h</sup>10' ngày 06/10/2018 tại bản Lọng Lót, xã Mường Sai, về việc Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Mường Sai, huyện Sông Mã đã bắt quả tang Lò Văn H thuê xe ô tô chở một con bò mang đi tiêu thụ (H khai con bò do H trộm cắp tại bản Híp, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã).

- Các biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Sốp Cộp lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của anh Tòng Văn C và anh Vi Văn D.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Quỳnh Nhai lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của anh Vi Văn Đ.

- Các biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Mường La lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của ông Lò Văn H và ông Lương Văn L.

- Các biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Mai Sơn lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của anh Lương Văn Q, anh Cà Văn H và anh Giàng A M.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Sông Mã lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện

trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của anh Thào A T, Ông Lương Văn C, anh Tòng Văn D, anh Hồ A D, anh Chăm Văn K, anh Lò Văn T, anh Chăm Văn T.

- Các biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Sông Mã lập, cùng các tài liệu liên quan gồm sơ đồ hiện trường, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của những người bị hại trên địa bàn huyện Sông Mã, có sự tham gia của Văn Quốc D (là người được Lò Văn H thuê chở trâu bò đi bán).

- Các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận giá trị 01 con bò của anh Hồ A D, 01 con bò của ông Lương Văn C, 01 con trâu của anh Lò Văn T, 03 con trâu của anh Thào A T, 01 con bò của anh Chăm Văn K, 01 con bò của anh Tòng Văn D, 01 con bò của anh Chăm Văn T.

- Các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mường La kết luận giá trị 02 con bò của ông Lương Văn L, 01 con trâu của ông Lò Văn H.

- Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp kết luận giá trị 03 con trâu của anh Vi Văn D, 01 con bò của anh Tòng Văn C.

- Các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mai Sơn kết luận giá trị 02 con bò của anh Cà Văn H, 01 con trâu của ông Giàng A M, 01 con bò của anh Lương Văn Q.

- Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Quỳnh Nhai kết luận giá trị 01 con trâu đực của anh Vi Văn Đáng.

- Vật chứng đã thu giữ được của Lò Văn H gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

- Lời khai của những người bị hại trong vụ án.

- Lời khai của Văn Quốc D là người đã được Lò Văn H thuê chở trâu, bò đi bán.

- Lời khai của Hoàng Văn C và Chăm Văn Q là những người đã trực tiếp mua trâu, bò với các bị cáo.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với

nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS; truy tố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 02/7/2018 đến ngày 05/10/2018 trên địa bàn huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Mường La, Quỳnh Nhai thuộc tỉnh Sơn La, Lò Văn H đã 14 lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt trâu, bò của người dân với giá trị tài sản được xác định là 448.500.000đ ( trong đó có 13 vụ Lò Văn H đã một mình thực hiện việc chiếm đoạt 07 con trâu và 11 con bò với tổng giá trị tài sản được xác định là 374.400.000đ; 01 vụ Lò Văn H thực hiện cùng với Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H cùng nhau chiếm đoạt 03 con trâu với tổng giá trị tài sản được xác định là 74.100.000đ ).

Ngày 11/9/2018 Lò Văn T, Cà Văn I, Quàng Văn H và Lò Văn H đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 03 con trâu với giá trị tài sản được xác định là 74.100.000đ.

Hành vi Lò Văn H thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Hành vi Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn H thực hiện hành vi thuộc trường hợp là rất nghiêm trọng; các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H thực hiện hành vi thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi các bị cáo thực hiện đã gây hoang mang cho dư luận, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích cá nhân đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Lò Văn H có 03 tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Văn H đã khai báo những lần phạm tội trước đó, tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS (gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Thào A T tổng số tiền 42.000.000đ, tuy nhiên anh T không nhận, số tiền này được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện, nên xác định số tiền này là tiền bồi thường thiệt hại). Đối với các bị cáo Cà Văn I và Quàng Văn H phạm tội lần đầu, có vai trò ít nghiêm trọng trong vụ án, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong 14 vụ án trộm cắp đã xảy ra tại địa bàn các huyện Quỳnh Nhai, Mường La, Mai Sơn, Sốp Cộp và Sông Mã, một mình bị cáo Lò Văn H thực hiện 13 vụ; các bị cáo chỉ cùng nhau thực hiện một vụ trộm cắp 03 con trâu tại bản Nộc Cốc 2, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã; trong vụ trộm này Lò Văn T là người chủ mưu đã trực tiếp rủ rê, khởi sự, các bị cáo khác là đồng phạm với vai trò là người giúp sức và là người thực hành - Áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Các bị cáo Cà Văn I, Quàng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về thiệt hại và trách nhiệm bồi thường: Tài sản các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt gồm 10 con bò và 11 con trâu, tổng giá trị được xác định là 448.500.000đ. Tại phiên tòa hầu hết những người bị hại có mặt đều nhất trí với giá trị tài sản đã xác định được qua định giá tài sản (bị hại Giàng A M không nhất trí), các bị hại đề nghị buộc các bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá và công tìm kiếm cho một bị hại là 5.000.000đ. Xét thấy mặc dù các bị hại chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh chi phí tìm kiếm, nhưng

việc các bị hại bị mất tài sản và phải tìm kiếm là thực tế, mặt khác các bị cáo cũng nhất trí bồi thường, nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa người bị hại Giàng A M ý kiến con trâu của gia đình anh là giống trâu chọi nên sẽ có giá khác so với loại trâu khác, anh đề nghị buộc bị cáo bồi thường giá trị con trâu theo giá anh đã mua là 55.000.000đ, xét thấy yêu cầu của anh M là hoàn toàn phù hợp với tài liệu trong hồ sơ, mặt khác bị cáo cũng thừa nhận, nên cần buộc bị cáo bồi thường.

Các bị hại Lương Văn L, Lò Văn H, Tông Văn Ch và Lương Văn Q vắng mặt, tuy nhiên tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện yêu cầu của họ, cần buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo kết quả định giá và tiền công tìm kiếm để đảm bảo được quyền lợi của họ.

Trong vụ chiếm đoạt 03 con trâu của anh Thào A T, sau khi bán trâu số tiền thu được các bị cáo đều được hưởng như nhau, do vậy các bị cáo phải cùng liên đới bồi thường cho anh T theo phần bằng nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại của Lò Văn H là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 03 chiếc điện thoại của Văn Quốc D, Hoàng Văn C và Chăm Văn Q cần trả lại cho chủ sở hữu; đối với số tiền 7.900.000đ của Lò Văn H không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để thi hành án; đối với số tiền 37.000.000đ xác định là tiền bồi thường cho anh Thào A T, do vậy cần trả cho người bị hại Thào A T; đối với 01 chiếc chuông có buộc hai dây thừng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Văn Quốc D, sinh năm 1970 trú tại tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La là chủ xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, BKS 88C - 035.87 đã chở thuê trâu, bò cho H từ ngày 02/7/2018 đến tháng 06/10/2018. Quá trình điều tra xác định được, khi chở trâu bò cho các bị cáo, D không biết là tài sản là do trộm cắp mà có, trước khi được H thuê chở giữa D và bị cáo cũng không có sự bàn bạc thoả thuận gì liên quan đến việc trộm cắp của bị cáo, cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn C, sinh năm 1991 trú tại bản P, xã C, huyện M, Sơn La và Chăm Văn Q, sinh năm 1989 trú tại bản H, xã Chiềng C, huyện M, Sơn La, là những người đã mua trâu, bò của bị cáo. Quá trình điều tra xác định C và Q không biết trâu,

bò mua của Hoan là tài sản do H trộm cắp mà có, cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông theo H khai nhận đã mua 01 con bò của H vào ngày 02/7/2018 tại khu vực bản Cá, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để điều tra.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Cà Văn I và Quàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 13 (mười ba) năm tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, giam là ngày 07/10/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, giam là 08/10/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn I 26 (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo - thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng - Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 23/7/2019.

Giao bị cáo Cà Văn I cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo - thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng - Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 23/7/2019.

Giao bị cáo Quàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.



- Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho các bị cáo Cà Văn I và Quàng Văn H tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**2- Về bồi thường thiệt hại:**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự:

\* Buộc bị cáo Lò Văn H bồi thường như sau:

- Bồi thường cho anh Hờ A D số tiền 24.800.000đ (hai mươi tư triệu tám trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho ông Lường Văn C số tiền 24.800.000đ (hai mươi tư triệu tám trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Lò Văn T số tiền 25.900.000đ (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Chăm Văn K số tiền 24.800.000đ (hai mươi tư triệu tám trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Tòng Văn D số tiền 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Chăm Văn T số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho ông Lường Văn L số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Lò Văn H số tiền 21.800.000đ (hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Vi Văn D số tiền 128.500.000đ (một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Tòng Văn C số tiền 19.400.000đ (mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Cà Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Giàng A M số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Lường Văn Q số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Vi Văn Đ số tiền 23.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Tổng cộng: 435.200.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

\* Buộc các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Cà Văn T và Quàng Văn H liên đới bồi thường cho anh Thào A T số tiền 79.100.000đ, cụ thể từng bị cáo bồi thường như sau:

- Bị cáo Lò Văn T bồi thường 19.775.000đ (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ đi số tiền 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.275.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Bị cáo Quàng Văn H bồi thường 19.775.000đ (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ đi số tiền 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.275.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Bị cáo Cà Văn I bồi thường 19.775.000đ (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ đi số tiền đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0001910 ngày 28/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 14.775.000đ (mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Bị cáo Lò Văn H bồi thường 19.775.000đ (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo Lò Văn H phải bồi thường tổng số tiền là 454.975.000đ (bốn trăm năm mươi tư triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

**3- Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chuông bằng kim loại hình trụ.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 26B2 - 276.07, số khung BE42D-VN1/34536.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen trắng, số Imel 1 357231082098229, số Imel 2 357231082353228.

- Trả lại cho Văn Quốc D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Immel 1 353408095901359, số Imel 2 353407094479359.

- Trả lại cho Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 V10.011 màu đen, số Imel 356897072228454.

- Trả lại cho Cẩm Văn Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 V30.00.11 màu đen, số Imel 1 355808092439683, số Imel 2 355808092439689.

- Trả cho anh Thào A T số tiền 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Trả cho anh Thào A T số tiền 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Tạm giữ số tiền 7.900.000đ của bị cáo Lò Văn H để thi hành án.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3- Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Buộc bị cáo Lò Văn H chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 22.200.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 22.400.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Lò Văn T chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Quàng Văn H chịu 200.000đ ( hai trăm ngàn đồng ) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ ( ba trăm ngàn đồng ) án phí dân sự. Tổng cộng là 500.000đ ( năm trăm ngàn đồng ).

- Buộc bị cáo Cà Văn I chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 738.000đ ( bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 938.000đ (chín trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/7/2019; những người bị hại và người có quyền lợi liên quan Lương Văn L, Lò Văn H, Tòng Văn C, Lương Văn Q và Văn Quốc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- TAND TP Sơn La;
- UBND Phường CSinh;
- UBND xã Đứa Mòn;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**